TOÀ ÁN NHA DA
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.
Các Hội thẩm nha da: Ông Ngô Hồng Khánh
Ông Nguyễn Đình Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nha da huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nha da huyện Hoà Vang:*** Ông Nguyễn Duy Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nha da huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Q định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nga hàng TMCP Phương Đ; Trụ sở: Số 45 Lê D, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Q – Chuyên viên thu hồi nợ (Theo văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ-HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch HĐQT Nga hàng TMCP phương Đ và văn bản ủy quyền số 54/GUQ-OCB.19 ngày 12/8/2019 của bà Lê Thị B – Giám đốc T tâm kinh doanh). Ông Q có mặt.

Bị đơn: Ông Võ T, sinh năm: 1963 và bà Vũ Thị T1, sinh năm: 1962; Cùng địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Bà T1 có đơn xin giải q và xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Duy T, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990, cháu Võ Nguyễn Bảo K, sinh năm: 2010, cháu Võ Nguyễn Anh K1, sinh năm: 2014, cháu Võ Nguyễn Bảo A, sinh năm: 2016, người giám hộ: Ông Võ Duy T và bà Nguyễn Thị T2; cung địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Ông T có mặt, bà T2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người đại diện của nga hàng ông Đinh Văn Q trình bày:

Thực hiện việc ủy quyền của Nga hàng TMCP Phương Đ (viết tắt là Nga hàng Phương Đ), ngày 21/8/2017 Nga hàng TMCP Phương Đ – CN T Việt – PGD Liên Chiểu (ghi tắt là "Nga hàng") và ông Võ T, bà Vũ Thị T1 ký hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN. Theo hợp đồng, Nga hàng cho bà Vũ Thị T1 và ông Võ T vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/năm (trên cơ sở tính 01 năm là 360 ngày), áp dụng cho 6 tháng đầu, từ tháng thứ 7 áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất quá hạn 150%. Trả nợ vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng ngày 22/8/2024.

Để đảm bảo khoản nợ trên, bà T1, ông T và Nga hàng ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 0205/2017/BĐ ngày 21/8/2017, tài sản thế chấp là tài sản trên đất và thửa đất số 56, tờ bản đồ số 16, diện tích 317m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 683436 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2016 cho hộ ông Võ T; địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 21/8/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòa Vang theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị T1 và ông Võ T đã thanh toán được cho Nga hàng tổng số tiền nợ vay là 71.551.463 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 42.600.000 đồng, tiền lãi là 28.951463 đồng (từ ngày 23/8/2017 đến ngày 28/11/2018) thì ngưng không thanh toán cho đến nay nên dẫn đến khoản nợ vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Tổng dư nợ tạm tính đến hết ngày 27/11/2019 là 301.309.826 đồng; trong đó nợ gốc là 257.400.000 đồng, nợ lãi 43.909.826 đồng (cụ thể: nợ lãi trong hạn 35.859.945 đồng, nợ lãi quá hạn 8.049.881 đồng).

Nay Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải q buộc bà Vũ Thị T1 và ông Võ T thanh toán cho Nga hàng tổng số tiền là 301.309.826 đồng; trong đó nợ gốc là 257.400.000 đồng, nợ lãi 43.909.826 đồng.

Tiền lãi phát sinh được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN ngày 21/8/2017, kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Vũ Thị T1 và ông Võ T không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm hợp pháp của bà Vũ Thị T1 và ông Võ T là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 16, diện tích 317m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 683436 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2016 cho hộ ông Võ T; địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Vũ Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải q vụ án có trình bày:

Bà Vũ Thị T1 và ông Võ T (chồng bà T1) xác nhận vào ngày 21/8/2017 bà và ông T đã ký Hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN với Nga hàng TMCP Phương Đ – CN T Việt – PGD Liên Chiểu để vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/năm, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay 84 tháng. Thực hiện nghĩa vụ trả nợ vợ chồng ông T bà T1 đã thanh toán được cho Nga hàng số tiền 43.400.000 đồng. Từ tháng 8/2018 do chăn nuôi bị thua lỗ nên vợ chồng ông T bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Nga hàng.

Nay Nga hàng TMCP Phương Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải q buộc vợ chồng bà T1 ông T thanh toán số tiền 299.037.235 đồng; trong đó: 257.400.000 đồng tiền nợ gốc và 41.637.235 đồng tiền nợ lãi tính đến ngày 04/11/2019), bà T1 xác nhận còn nợ Nga hàng số tiền gốc và lãi 299.037.235 đồng. Nga hàng khởi kiện bà T1 và ông T trả nợ, bà và ông T đồng ý trả. Tuy nhiên do khó khăn nên bà T1 xin Nga hàng giảm 41.637.235 đồng tiền lãi và tiền gốc bà T1 xin được trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Duy T trình bày:

Ông T có biết việc ông T và bà T1 là cha và mẹ ruột của ông có vay của Nga hàng TMCP Phương Đ số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên do năm 2018 cha mẹ và gia đình ông làm ăn khó khăn nên không thể thực hiện việc trả nợ cho Nga hàng theo Hợp đồng từ tháng 8/2018. Nay Nga hàng khởi kiện yêu cầu ông T và T1 trả số tiền 299.037.235 đồng; trong đó: 257.400.000 đồng tiền nợ gốc và 41.637.235 đồng tiền nợ lãi tính đến ngày 04/11/2019, ông T không có ý kiến gì. Ông T có nguyện vọng xin Nga hàng giảm số tiền lãi cho cha mẹ ông, còn số tiền gốc với nghĩa vụ làm con ông sẽ góp cho ông T bà T1 mỗi tháng từ 1.5000.000 đồng – 2.000.000 đồng để thanh toán cho Nga hàng vì hiện nay ông T bà T1 đã mất sức lao động, ông là lao động chính trong gia đình, 03 còn của ông quá nhỏ vợ phải đi học tiếng để xuất khẩu lao động.

Bị đơn ông Võ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải q vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tua theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải q vụ án và nội dung giải q vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải q vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng da sự. Nguyên đơn, bị đơn bà Vũ Thị T1 chấp hành đúng pháp luật tố tụng, trừ bị đơn ông Võ T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Toà án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho bị đơn bà Vũ Thị T1, ông Võ T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt, bà T1 có đơn đề nghị giải q và xét xử vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[1.2] Về thẩm quyền giải q: Nga hàng TMCP Phương Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nha da huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải q về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Vũ Thị T1, ông Võ T; cùng địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải q đơn khởi kiện của Nga hàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng da sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN ngày 21/8/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 0205/2017/BĐ ngày 21/8/2017 được ký kết giữa Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ với ông T và bà T1 thể hiện nội dung: Nga hàng Phương Đ có cho ông T và bà T1 vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 9,5%/năm (trên cơ sở tính 01 năm là 360 ngày), áp dụng cho 6 tháng đầu, từ tháng thứ 7 áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất quá hạn 150%. Trả nợ vào ngày 16 hàng tháng, có thế chấp tài sản là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 16, diện tích 317m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 683436 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2016 cho hộ ông Võ T; địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản).

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN ngày 21/8/2017 đước giao kết giữa Nga hàng Phương Đ với ông T và bà T1 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà T1 đã thanh toán được cho Nga hàng số tiền 71.551.463 đồng; trong đó số tiền vay gốc là 42.600.000 đồng, tiền lãi là 28.951463 đồng tính đến ngày 27/11/2019. Từ thời điểm vay đến thời điểm Nga hàng Phương Đ khởi kiện, ông T và bà T1 liên tục vi phạm cam kết, không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông T và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nga hàng (theo điểm g khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận, nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thì Nga hàng có quyền yêu cầu bên vay trả nợ trước thời hạn). Do đó, nguyên đơn Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T và bà T1 phải thanh toán cho Nga hàng tổng số tiền là 301.309.826 đồng tạm tính đến ngày 27/11.2019, trong đó nợ gốc là 257.400.000 đồng, nợ lãi 43.909.826 đồng; trong đó: nợ lãi trong hạn 35.859.945 đồng, nợ lãi quá hạn 8.049.881 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 0205/2017/BĐ ngày 21/8/2017 giữa Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ với ông T và bà T1 được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông T và bà T1 đã dùng tài sản là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 16, diện tích 317m^2 và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 683436 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2016 cho hộ ông Võ T; địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông T và bà T1 không thanh toán nợ nên Nga hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi ông T và bà T1 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN ngày 21/8/2017.

Từ những pha tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nha da huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí da sự sơ thẩm: Bị đơn ông T và bà T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 299, Điều 463 Bộ luật Da sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng da sự; Nghị q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông Võ T và bà Vũ Thị T1.

Buộc ông Võ T và bà Vũ Thị T1 có trách nhiệm thanh toán cho Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN ngày 21/8/2017 là 301.309.826đ (ba trăm lẽ một triệu ba trăm lẽ chín ngàn tám trăm hai sáu đồng), trong đó nợ gốc là 257.400.000 đồng, nợ lãi trong hạn 35.859.945 đồng và lãi quá hạn là 8.049.881 đồng.

Trường hợp ông Võ T và bà Vũ Thị T1 không thanh toán nợ, Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án da sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là thửa đất số 56, tờ bản đồ số 16, diện tích 317m^2 và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 683436 do Sở Tài nguyên và

Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/12/2016 cho hộ ông Võ T; địa chỉ: Thôn Sơn P, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng thế chấp tài sản 0205/2017/BĐ ngày 21/8/2017.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi ông Võ T và bà Vũ Thị T1 trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0205/2017/HĐTD-CN ngày 21/8/2017.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng), Nga hàng đã nộp và chi xong. Ông Võ T và bà Vũ Thị T1 có nghĩa vụ trả lại cho Nga hàng. Hoàn trả lại cho Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ 700.000đ (b trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án đã thu.

2. Án phí da sự sơ thẩm: Ông Võ T và bà Vũ Thị T1 phải chịu 15.065.491đ (mười lăm triệu không trăm sáu lăm ngàn bốn trăm chín mốt đồng).

Trả lại cho Nga hàng thương mại cổ phần Phương Đ 7.260.000đ (b triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002511 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án da sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp q định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án da sự thì người được thi hành án da sự, người phải thi hành án da sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án da sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án da sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh